

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33 /2020/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

SỞ TƯ PHÁP BẾN TRE	
ĐẾN	Số: <u>1510</u> Ngày: <u>21.12.20</u> Chuyên: Số và ký hiệu HS:.....
Về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 19 Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa IX	
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 19	

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận các giải pháp, cam kết do Ủy ban nhân dân tỉnh và lãnh đạo các cơ quan chuyên môn đã đề ra tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các giải pháp đã cam kết với Hội đồng nhân dân tỉnh và cử tri.

Về từng nội dung cụ thể, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện các công việc sau đây:

1. Về việc hỗ trợ người dân sản xuất nông nghiệp chịu thiệt hại do hạn mặn mùa khô 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương triển khai gói hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại do hạn mặn đủ điều kiện hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo kịp thời, chính xác và minh bạch.

b) Đối với cây dừa: Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Chính phủ xem xét, hỗ trợ kinh phí đối với diện tích vườn dừa bị thiệt hại do hạn mặn trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách của địa phương, chỉ đạo ngành chuyên môn tham mưu xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ cho người trồng dừa, để kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong trường hợp Trung ương không hỗ trợ.

c) Việc triển khai hỗ trợ người dân chịu thiệt hại do hạn mặn mùa khô 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh hoàn thành trong 06 tháng đầu năm 2021.

2. Về vấn đề xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh.

a) Đối với Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan khẩn trương bàn giao đủ diện tích mặt bằng cho nhà đầu tư, giải quyết đủ chi phí xử lý rác/tấn theo hợp đồng đã ký kết, đồng thời, nghiên cứu nâng chi phí xử lý rác theo quy định của pháp luật hiện hành; yêu cầu nhà đầu tư thực hiện đúng các cam kết thuộc trách nhiệm của mình để đưa nhà máy đi vào hoạt động ổn định, đúng công suất; có kế hoạch cụ thể xử lý số lượng rác thải còn tồn đọng để giảm tình trạng ô nhiễm môi trường tại khu vực Nhà máy.

b) Nghiên cứu xây dựng Phương án tổng thể để xử lý rác thải, nước thải trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định rõ quy hoạch sử dụng đất, bố trí nguồn lực thỏa đáng và cơ chế, chính sách cần thiết để thu hút đầu tư các công trình, dự án xử lý rác với quy mô, công suất và công nghệ phù hợp, đảm bảo nhu cầu xử lý rác hiệu quả, lâu dài của tỉnh.

c) Các nội dung nêu trên hoàn thành chậm nhất cuối năm 2021.

3. Giải pháp đảm bảo quyền tiếp cận nước sạch, nước ngọt cho người dân tỉnh Bến Tre trong điều kiện ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn.

a) Cần xác định quan điểm: được tiếp cận nước sạch, hợp vệ sinh là quyền cơ bản của công dân mà chính quyền địa phương có trách nhiệm phải nỗ lực đáp ứng.

b) Năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quyết liệt để các đơn vị, doanh nghiệp cấp nước trên địa bàn tỉnh có phương án thích hợp đảm bảo cung cấp nước ngọt cho người dân trong mùa hạn mặn.

Đồng thời, nghiên cứu bố trí nguồn kinh phí thích hợp để thuê đơn vị tư vấn có uy tín xây dựng Phương án cấp nước sạch tổng thể, đồng bộ, lâu dài trên địa bàn tỉnh Bến Tre, đảm bảo quyền tiếp cận nước sạch của người dân trong điều kiện ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn kéo dài.

4. Về việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

a) Đối với các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan sớm thực hiện các thủ tục pháp lý lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành. Đối với các dự án đã có nhà đầu tư, tích cực hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án, kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với các nhà đầu tư chậm triển khai, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trong vùng dự án.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc phối hợp triển khai, thực hiện dự án; đặc biệt, cơ quan chủ trì cần làm tốt vai trò tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đôn đốc, kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan có liên quan nhằm đảm bảo tiến độ của các dự án.

b) Về lâu dài: việc xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo hài hòa lợi ích của người dân, nhà nước và nhà đầu tư, đúng quy hoạch theo định hướng phát triển chung của tỉnh, của khu vực và cả nước.

5. Về giải pháp tăng cường nguồn nhân lực ngành y tế của tỉnh

a) Tổ chức sắp xếp, bố trí hợp lý nguồn nhân lực y tế hiện có để trong quý I năm 2021, đảm bảo thời gian bác sĩ được tăng cường về Trạm y tế ít nhất 03 ngày/tuần; xây dựng lộ trình cụ thể để phân đầu đến cuối nhiệm kỳ, 100% Trạm y tế xã trên địa bàn tỉnh có bác sĩ cơ hữu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khám chữa bệnh và triển khai số hóa ngành y tế, các mô hình khám bệnh từ xa,... tại các cơ sở y tế đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.

b) Nghiên cứu, ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực y tế của tỉnh với các giải pháp phù hợp, khả thi nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng như đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho các cơ sở y tế sắp triển khai trên địa bàn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo kết quả thực hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều 1 vào kỳ họp lệ kỳ giữa năm 2021; các nội dung quy định tại khoản 2, 3, 5 Điều 1 vào kỳ họp lệ kỳ cuối năm 2021. Đối với nội dung quy định tại khoản 4 Điều 1, trong quá trình triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời báo cáo tiến độ, các khó khăn, vướng mắc phát sinh về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để theo dõi, cho ý kiến và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh nếu cần thiết.

2. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh cùng chính quyền địa phương trên địa bàn ứng cử tuyên truyền, vận động, giải thích cho cử tri hiểu, chia sẻ và tích cực hưởng ứng các chủ trương, chính sách của tỉnh trên các lĩnh vực.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, NN&PTNT, KH&ĐT, TN&MT, Tài chính, Y tế, Tư pháp;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT;
- Lưu VT, H. *m*

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi

